

Số: 18/2025/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 26 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Ninh Bình).

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V2 (V3);

Địa chỉ: số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội)

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Như G, Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp Miền Bắc – Trung tâm THN KHDN và Xử lý nợ pháp lý

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: ông Đinh Trung S, chuyên viên xử lý nợ

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1997

Địa chỉ: xóm Đ, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm Đ, xã Đ, tỉnh Ninh Bình)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1968

Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Ninh Bình

2. Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1943, địa chỉ: xóm 8B, xã B, tỉnh Ninh Bình

3. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1984, địa chỉ: xóm 8B, xã B, tỉnh Ninh Bình

4. Anh Phạm Văn K2, sinh năm 1979, địa chỉ: xóm 7B, xã B, tỉnh Ninh Bình
5. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ: xóm Cồn Thoi 5, xã B, tỉnh Ninh Bình
6. Chị Phạm Thị S1, sinh năm 1973, địa chỉ: xóm 8B, xã B, tỉnh Ninh Bình
7. Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1979, địa chỉ: xóm B 12, xã B, tỉnh Ninh Bình
8. Chị Phạm Thị V, sinh năm 1989, địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Ninh Bình
9. Chị Phạm Thị V1, sinh năm 1969, địa chỉ: xóm C 4, xã B, tỉnh Ninh Bình
10. Chị Phạm Thị D1, sinh năm 1982, địa chỉ: xóm 7B, xã B, tỉnh Ninh Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ còn phải thanh toán:

Tổng số tiền nợ của Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 20/5/2024 và giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 19/4/2022 của anh Nguyễn Văn K đối với Ngân hàng TMCP V2 (V3) tạm tính hết ngày 15/9/2025 là: 3.124.981.567 đồng, trong đó: nợ gốc: 2.780.000.000 đồng, nợ lãi: 329.228.193 đồng và lãi chậm trả: 7.707.050 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 16/9/2025 anh Nguyễn Văn K phải thanh toán xong toàn bộ số nợ nêu trên cho V3. Kể từ ngày 16/9/2025 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ, anh Nguyễn Văn K phải chịu lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng trước đây đã ký kết với ngân hàng.

Trường hợp anh Nguyễn Văn K không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì V3 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản anh K đã thế chấp cho các khoản vay là quyền sử dụng đất tại thửa số 188 tờ bản đồ số 13, địa chỉ: xóm H, xã B, tỉnh Ninh Bình (trước đây là xóm H, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Nguyễn Văn K1

Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm khi kê biên phát mại không đủ thanh toán toàn bộ nợ cho V4 thì V3 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của anh K để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ cho V3.

2.3. Về chi phí tố tụng:

Các đương sự đã giải quyết xong và không đề nghị Tòa án giải quyết

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn K phải nộp 47.250.000đ (bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V2 44.300.000đ (bốn mươi bốn

triệu ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002019 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Ninh Bình)

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự; người đại diện;
- VKSND Khu vực 4 – Ninh Bình;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Ninh Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu